

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Cường.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn PG (Nguyễn Ngọc T), sinh năm 1986, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường Q, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị B (đều đã chết); anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

- Tiền sự: không

- Tiền án: Có 04 tiền án:

+ Ngày 14/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 01/11/2012, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 28/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/3/2015, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 17/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tái phạm), chấp hành xong ngày 20/9/2017, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố K, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong ngày 14/10/2021, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 30/8/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu xử phạt 01 năm tù về tội cướp giật tài sản. Ngày 15/6/2005, bị Tòa án thị xã K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Chí Cường – Luật sư Văn phòng Luật sư Giao Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần Thuận – Giáo viên Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh An Giang, có mặt.

Bị hại: Ông Trần Hải G, sinh năm 1994, nơi cư trú: tổ 10, khóm V, phường Q, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Thanh OA, sinh năm 1998, vắng mặt;
- Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1987, vắng mặt;
- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1985, vắng mặt;
- Em Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2008, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Thị Kim C: Ông Nguyễn Minh Châu, sinh năm 1982, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/11/2021, Trần Hải G rủ Nguyễn Văn PG đến căn chòi của G thuộc tổ 09, khóm V, phường Q, thành phố K, để uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, G nghỉ uống lên võng nằm ngủ. PG tức giận vì đang nhậu mà G đi ngủ nên đã lấy 01 khúc gỗ đánh từ trên xuống trúng mặt G 01 cái làm khúc gỗ gãy làm 03 đoạn. G ngồi dậy thì bị ngã từ trên võng xuống giường, khi G vừa ngước mặt lên thì bị PG nhặt 01 đoạn gỗ bị gãy đâm liên tiếp 02 cái từ trên xuống trúng vào mặt G. G tiếp tục ngồi dậy thì bị ngã từ trên giường xuống mặt đường bằng bê tông. Thấy mặt G chảy nhiều máu, PG kêu Trần Thanh OA (em ruột của G) đưa G đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang để cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 03 đoạn gỗ, kích thước ($82 \times 2,6 \times 03$; $32 \times 2,6 \times 03$; $20 \times 02 \times 03$)cm.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 470/21/TgT, ngày 28/12/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang, ghi nhận thương tích của bị hại Trần Hải G như sau:

Sẹo giữa trán đến sống mũi lệch trái, kích thước (2.5×0.2)cm, gãy xương chính mũi, tỉ lệ 10%; sẹo trán trái, kích thước (03×0.2)cm, tỉ lệ 01%; sẹo cung mày - đuôi mày - đuôi mắt trái, kích thước (8.3×0.2 ; 2.5×0.2)cm, tỉ lệ 03%, sẹo chóp mũi đến cánh mũi trái, kích thước (1.2×0.2)cm (1.2×0.2)cm, tỉ lệ 01%; sẹo mờ má phải, kích thước (2.6×0.1)cm tỉ lệ 01%; sẹo mặt phải hình tròn, kích thước (01×0.8)cm, tỉ lệ 01%; 05 sẹo mặt trái từ ngoài vào trong, kích thước ($0.5 \times 0.1 + 0.5 \times 0.1$; 0.7×0.6 ; 2.2×0.1 ; 1.5×0.1 ; 0.4×0.1)cm, vỡ xoang hàm trái, gãy cung gò má trái, tỉ lệ 21%; sẹo cằm phải, kích thước (2.7×0.2)cm, tỉ lệ 01%; sẹo môi trên phải, kích thước (0.7×0.1)cm: tỉ lệ 01%; sẹo mép môi dưới phải, kích thước (0.3×0.1)cm, tỉ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 36%.

Ngày 09/3/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn PG.

Theo Cáo trạng số 68/CT-VKSCĐ ngày 14/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Văn PG về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Thông qua người phiên dịch, bị cáo Nguyễn Văn PG thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tái phạm nguy hiểm), chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, khuyết tật nặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 đoạn gỗ không còn giá trị sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, do bị cáo có uống nhiều rượu và cũng một phần do bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Thông qua người phiên dịch, bị cáo khai nhận do G rủ bị cáo uống rượu nhưng đang uống thì G nghỉ đi ngủ nên bị cáo tức giận dùng khúc gỗ đánh vào mặt G.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K lập; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi sử dụng khúc gỗ đánh và đâm bị hại, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 36%. Mặc dù bị cáo là người khuyết tật nặng (bị câm, điếc bẩm sinh) nhưng vẫn là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chỉ vì bị hại không đồng ý tiếp tục uống rượu với bị cáo mà bị cáo lại dùng khúc gỗ đánh, đâm liên tiếp vào mặt bị hại, thể hiện tính chất côn đồ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về hành vi cố ý gây thương tích và chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Từ đó cho thấy, bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 17/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố K kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm, chấp hành xong ngày 14/10/2021 nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị khuyết tật nặng và không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 đoạn gỗ, kích thước ($82 \times 2,6 \times 03$; $32 \times 2,6 \times 03$; $20 \times 02 \times 03$) cm là công cụ phạm tội, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành*

vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thông qua người phiên dịch bị cáo xác định không có mâu thuẫn với bị hại, nguyên nhân gây thương tích cho bị hại do không đồng ý tiếp tục uống rượu với bị cáo. Vì vậy, đây không phải là hành vi trái pháp luật của bị hại nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn PG (Nguyễn Ngọc T) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Văn PG (Nguyễn Ngọc T) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 4 năm 2022 (*ngày bốn, tháng bốn, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gỗ, kích thước 82cm x 2,6cm x 03cm; 01 (một) đoạn gỗ kích thước 32cm x 2,6cm x 03cm; 01 (một) đoạn gỗ kích thước 20cm x 02cm x 03cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

3. Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn PG phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Đại Nam